

PHIẾU ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: TOÁN - TIẾNG VIỆT

Họ và tên: Lớp: 5D

LỊCH KIỂM TRA:

Môn Tiếng Việt : 7/5/2024

Môn Toán : 8/5/2024

NĂM HỌC 2023 - 2024

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 1

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1: Giá trị của chữ số 9 trong số 35,098 là:

- A. Chín chục B. Chín trăm C. Chín phần mười D. Chín phần trăm

Câu 2: Số lớn nhất trong các số: 4,74; 7,04; 7,4; 7,74 là:

- A. 4,74; B. 7,04; C. 7,4; D. 7,74

Câu 3: 1,25 km = m?

- A.1,25 B.1025 C.1250 D.1205

Câu 4: 25% của 180 là:

- A.45 B.720 C. $\frac{1}{4}$ D.35

Câu 5: Hình tam giác có độ dài đáy là 18cm, chiều cao 8cm. Diện tích hình tam giác đó là:

- A.144cm² B.72cm² C.26cm² D.52cm²

Câu 6 : Phép đổi nào sai ?

- A. $6m^2 24dm^2 = 6,24m^2$
B. 1,5 tấn = 1500 kg
C. $0,53m^3 = 53dm^3$
D. 5 giờ 30 phút = 5,5 giờ

Câu 7 : Một hình tròn có bán kính 6cm. Diện tích hình tròn đó là :

- A.37,68 cm² B.113,04 cm² C.18,84 cm² D. 452,16 cm²

Câu 8 : An đi 100m trong 2 phút. Với vận tốc như vậy, để đi được 1km thì An phải đi trong bao lâu?

- A.10 phút B.20 phút C. 50 phút D.100 phút

II. Phần tự luận:

Câu 9: Đặt tính rồi tính:

a. $355,23 + 347,56$

b. $479,25 - 367,18$

.....
.....
.....
.....

c. $28,5 \times 4,3$

d. $24,5 : 7$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: Một cửa hàng có 420 kg gạo, cửa hàng đã bán 25% số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kg gạo?

.....
.....
.....
.....

Câu 11: Cho hình thang vuông có đáy bé 15cm, đáy lớn gấp đôi đáy bé, chiều cao bằng đáy bé.

- a. Tính diện tích hình thang đó.
- b. Mở rộng đáy bé thành hình chữ nhật thì diện tích tăng thêm bao nhiêu?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Số thập phân gồm ba trăm năm mươi đơn vị, tám phần trăm, được viết là:

- A. 35,08 B. 350,8 C. 350,08 D. 35,8

Câu 2: Trong một nửa ngày kim phút quay được số vòng là:

- A. 24 vòng B. 12 vòng C. 6 vòng D. 4 vòng

Câu 3: 52,5% của 400 là:

- A. 4 B. 52,5 C. 2100 D. 210

Câu 4: Trong các số sau 7135; 3948; 6790; 9750. Số chia hết cho cả 2; 3 và 5 là:

- A. 9750 B. 6790 C. 3948 D. 7135

Câu 5: Đúng ghi Đ; sai ghi S vào ô trống:

- a. $0,010203\text{m}^3 = 102030 \text{ cm}^3$ b. $6\text{m}^2 3\text{dm}^2 = 6,03 \text{ m}^2$

Câu 6: Mặt một đồng hồ hình tròn có đường kính là 5cm. Diện tích mặt đồng hồ đó là:

- A. $75,8\text{cm}^2$ B. $78,5\text{cm}^2$ C. $196,25\text{cm}^2$ D. $19,625\text{cm}^2$

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 7: Đặt tính rồi tính:

- a. $123,4 + 56,78$ b. $201,7 - 20,16$ c. $46,29 \times 8,06$ d. $61,92 : 2,4$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 8: Nội phép tính với kết quả đúng:

2 giờ 15 phút + 1 giờ 50 phút
4 phút 12 giây – 1 phút 20 giây
2 giờ 10 phút x 3
12 giờ 30 phút : 5

6 giờ 30 phút
2 phút 52 giây
2 giờ 30 phút
4 giờ 5 phút

Câu 9: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 18,5m và chiều rộng là 15m. Người ta dành 20% diện tích mảnh đất để làm nhà. Tính diện tích phần đất còn lại.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Tính A

$$A = 45,98 : 0,01 \times 4,2 - 6,27 : 0,5 + 3,9$$

.....

.....

.....

Câu 11: Một khu đất hình thang có trung bình cộng hai đáy là 52,5m. Nếu tăng đáy lớn thêm 12m thì diện tích khu đất tăng thêm 234 m². Tính diện tích khu đất hình thang đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II
ĐỀ 3

I. PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Bài 1: Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a. Chữ số 4 trong số thập phân 53,2408 có giá trị là :

- A. $\frac{4}{10}$ B. $\frac{4}{100}$ C. $\frac{4}{1000}$ D. $\frac{4}{10000}$

b. Tìm 1 số biết rằng 5,5 % của nó là 44. Số đó là :

- A. 600 B. 800 C. 700 D. 900

c. $\frac{3}{125}$ được viết thành phân số thập phân là :

- A. $\frac{3}{10}$ B. $\frac{3}{100}$ C. $\frac{24}{1000}$ D. $\frac{24}{100}$

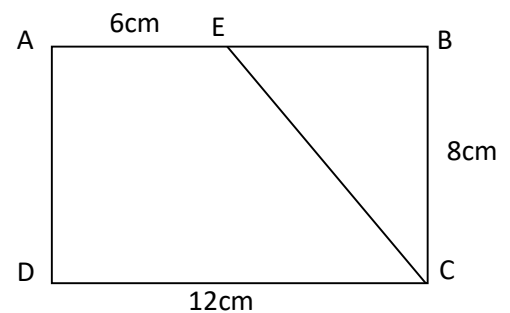
d. 45 % của 180 cây là :

- A. 81cây B. 81 C. 400 D. 400 cây

Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm :

a. Số trung bình cộng của các phân số $\frac{1}{2}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{5}{12}$ là

b. Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 0,6m, chiều rộng 12 dm, chiều cao 0,5m. Thể tích của hình hộp chữ nhật đó là :.....



Bài 3: Cho hình vẽ bên:

a. Diện tích hình tam giác EBC là.....

b. Chu vi hình chữ nhật ABCD là.....

II. PHẦN 2: TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1 : Đặt tính rồi tính:

a) 14 giờ 24 phút – 6 giờ 48 phút

c) 4 năm 6 tháng x 3

b) 7 phút 35 giây + 5 phút 43 giây

d) 34 phút 10 giây : 5

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2: Tính thuận tiện :

$$3,57 \times 4,1 + 2,43 \times 4,1 + 5,4$$

$$652,45 \times 27,8 - 27,8 \times 552,45$$

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3: Một người thợ gò một cái thùng tôn không nắp dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 6dm, chiều rộng 4dm và chiều cao 9dm. Tính diện tích tôn dùng để làm thùng (không tính mép hàn).

.....
.....
.....
.....

Bài 4: Lúc 6 giờ 15 phút, một ô tô chở hàng đi từ A với vận tốc 45km/giờ. Đến 7 giờ 15 phút, một ô tô du lịch cũng đi từ A với vận tốc 60km/giờ.

- a, Sau mấy giờ, ô tô du lịch đuổi kịp ô tô chở hàng ?
- b, Hai xe gặp nhau lúc mấy giờ ?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 4

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1: Viết các phân số thập phân sau thành số thập phân :

a, $\frac{127}{10} = \dots\dots\dots$ b, $\frac{65}{1000} = \dots\dots\dots$ c, $\frac{432}{100} = \dots\dots\dots$ d, $\frac{8}{10} = \dots\dots\dots$

Điền vào chỗ chấm

Câu 2: Một người đi xe đạp từ nhà lên huyện mất 2 giờ 20 phút. Biết quãng đường từ nhà đến huyện dài 35 km. Vận tốc của người đi xe đạp là :.....

Câu 3:

a, $2040 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$ b, $0,010203 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

c, $0,035 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{kg}$ d, $1 \text{ giờ } 3 \text{ phút} = \dots\dots\dots \text{giờ}$

Câu 4: Giá trị thích hợp của y để : $0,4 \times y = 6,8 \times 1,2$ là : $y = \dots\dots\dots$

Câu 5: Hình tam giác có diện tích 24 m^2 và chiều cao 5 m. Độ dài đáy của hình tam giác đó là :.....

Câu 6: Khoanh tròn vào đáp án đúng :

1. 36% của 4,5 là :

A. 1,25 B. 12,5 C. 1,62 D. 16,2

2. Tìm số dư trong phép chia $123 : 456$ (Phần thập phân của thương có hai chữ số)

A. 444 B. 0,444 C. 4,44 D. 44,4

3. Số thập phân 37,045 được viết dưới dạng hỗn số là :

A. $3\frac{149}{20}$ B. $37\frac{9}{200}$ C. $3\frac{1481}{200}$ D. $37\frac{9}{20}$

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 7: Tính

a, $4 \text{ giờ } 25 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 47 \text{ phút}$ b, $14 \text{ giờ } 55 \text{ phút} \times 4$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 8: Một xe ô tô đi từ thành phố A lúc 7 giờ kém 25 phút đến thành phố B lúc 9 giờ 45 phút, giữa đường nghỉ 55 phút để trả và đón khách. Tính quãng đường từ thành phố A đến thành phố B. Biết vận tốc xe ô tô là 46km/giờ.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9: Một can chứa đầy dầu cân nặng 34,5kg. Sau khi người ta dùng 40% lượng dầu trong can thì can dầu với lượng dầu còn lại cân nặng bao nhiêu, biết rằng can rỗng cân nặng 2kg ?

Bài giải:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: Một bể nước hình hộp chữ nhật có kích thước ở trong lòng bể là: chiều dài 3,5m, chiều rộng 2m, chiều cao 1,8m. Khi bể không có nước người ta mở cùng một lúc hai vòi nước chảy vào bể. Mỗi phút vòi thứ nhất chảy được 60 lít, vòi thứ hai chảy được 40 lít. Hỏi sau mấy giờ nước đầy bể?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 5

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Bài 1: (1 điểm) Hãy khoanh tròn vào trước câu trả lời đúng:

a) Số thập phân 3,5 được viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{3,5}{10}$ C. $\frac{35}{10}$ D. $\frac{35}{5}$

b. 62% của một số là 93. Vậy số đó là:

- A. 100 B. 150 C. 200 D. 105

Bài 2: (2 điểm)Viết tiếp vào chỗ chấm

a. Sắp xếp các số sau theo thứ tự giảm dần: 12,357 ; 21,03; 12,573; 10,987, 19,120 là:

.....

b. Biết chu vi của một hình tròn là 37,68 cm. Vậy diện tích hình tròn đó là:

.....

c. Thể tích của hình lập phương là 729 m³. Vậy diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:m²

d. Một hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh là 5,76 m², chiều rộng 0,9 m và chiều cao 12 dm. Vậy chiều dài hình hộp chữ nhật đó là:

Bài 3: (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a. 25 tấn 8 yến =tạ b. 18tạ 9 kg = yến
c. 3 giờ 45 phút = giờ d. $\frac{1}{5}$ giờ = giây

II. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

Bài 4: Đặt tính rồi tính:

- a. 12 giờ 26 phút – 6 giờ 39 phút b. 562, 42 x 3,9

.....
.....
.....
.....
.....

c. 3 năm 8 tháng + 2 năm 6 tháng

d. $160,02 : 4,5$

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5: Lúc 7 giờ 15 phút, một người đi xe máy từ A đến B. Dọc đường người đó dừng lại nghỉ 25 phút. Tính vận tốc của người đi xe máy, biết rằng người đó đến B lúc 9 giờ 40 phút và quãng đường AB dài 64km.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 6: Lúc 8 giờ 30 phút, một người đi xe ô tô đuổi theo một người đi xe máy, lúc đó hai xe cách nhau 30 km, đến 11 giờ hai xe gặp nhau. Tìm vận tốc mỗi xe. Biết vận tốc người đi ô tô bằng $\frac{4}{3}$ vận tốc xe máy.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
Bài 7: Một bể nuôi cá hình hộp chữ nhật có chiều dài 1m, chiều rộng 50cm và chiều cao 60cm.

a) Tính diện tích kính dùng làm bể cá đó (bể không có nắp)

b) Tính thể tích bể cá đó

c) Mực nước trong bể cao bằng $\frac{3}{4}$ chiều cao của bể. Tính thể tích nước trong bể đó.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 8: Tính bằng cách thuận tiện

a. $32,58 + 32,58 \times 6,3 + 32,58 \times 2,7$

.....
.....
.....

b. $0,2468 + 0,08 \times 0,4 \times 12,5 \times 2,5 + 0,7532$

.....
.....
.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II
ĐỀ 6

I. TRẮC NGHIỆM :

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng từ câu 1 đến câu 7.

Câu 1: (1 điểm)

a) Số thập phân 7,5 viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{75}{10}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{4}{3}$ D. $\frac{7}{5}$

b) Chữ số 2 trong số thập phân 196,724 có giá trị là:

- A. $\frac{2}{1000}$ B. $\frac{2}{100}$ C. $\frac{2}{10}$ D. 2

c) Phân số $\frac{7}{125}$ viết thành phân số thập phân là:

- A. $\frac{28}{500}$ B. $\frac{42}{1000}$ C. $\frac{56}{1000}$ D. $\frac{56}{100}$

d) Trung bình cộng của các phân số: $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{5}$ là:

- A. $\frac{38}{15}$ B. $\frac{19}{30}$ C. $\frac{19}{15}$ D. $\frac{38}{60}$

Câu 2: (1 điểm)

a) 75% của một số là 525, vậy $\frac{2}{7}$ của số đó là:

- A. 393,75 B. 112,5 C. 200 D. 500

b) 0,4% của 3 tấn bằng bao nhiêu ki – lô – gam?

- A. 11 kg B. 13 kg C. 10 kg D. 12 kg

Câu 3: (1 điểm)

a. Một hình tam giác có độ dài đáy 12 cm, độ dài đáy bằng $\frac{2}{3}$ chiều cao. Diện tích hình tam giác đó là:

- A. 108 m² B. 216m² C. 54m² D. 113m²

b. Thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài 8,5m; chiều rộng 6,5m; chiều cao 3,8m là:

- A. 114m³ B. 20,995m³ C. 18,5m³ D. 209,95m³

Câu 4 (1 điểm). Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích là 135 m², chiều dài bằng 15 m. Chu vi của mảnh đất là:

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 5: (2 điểm) Tính

3 phút 15 giây + 2 phút 48 giây 5 giờ 22 phút x 3

.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 7

I. TRẮC NGHIỆM: (Khoanh vào đáp án đúng)

Câu 1: Số thập phân 502, 467 đọc là:

- A. Năm trăm linh hai phẩy bốn trăm sáu mươi bảy.
- B. Năm trăm linh hai phẩy bốn sáu bảy.
- C. Năm không hai phẩy bốn trăm sáu mươi bảy.
- D. Năm trăm linh hai bốn trăm sáu mươi bảy.

Câu 2: Số thập phân gồm có: Năm đơn vị, hai phần trăm được viết là:

- A. $5\frac{20}{100}$
- B. 5,02
- C. $5\frac{2}{100}$
- D. 5,2

Câu 3: $4\frac{3}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là ?

- A. 3,445
- B. 4,03
- C. 4,3
- D. 4,003

Câu 4: Viết thành tỉ số phần trăm: $0,58 = \dots\dots\dots\%$

- A. 5,8%
- B. 0,58%
- C. 58%
- D. 580%

Câu 5: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a. 8dm 7 mm =mm
- b. 450 phút =giờ
- c. 60000m² =ha
- d. 71 kg =tấn

Câu 6: Mua 12 quyển vở hết 24 000 đồng. Hỏi mua 30 quyển vở như thế hết bao nhiêu tiền?

- A. 30 000 đồng
- B. 36 000 đồng
- C. 54 000 đồng
- D. 60 000 đồng

Câu 7: Diện tích hình tam giác có độ dài đáy là 7cm, chiều cao 24cm là:

- A. 84cm²,
- B. 168cm²
- C. 336cm²
- D. 84 m²

Câu 8: Trong phép chia $33,14 : 58$ nếu chỉ lấy đến hai chữ số của phần thập phân của thương. Thì số dư là:

- A. 8
- B. 0,8
- C. 0,08
- D. 0,008

II. TỰ LUẬN:

Câu 9: Đặt tính rồi tính:

- a. $19,48 + 26,15$
- b. $62,05 - 20,18$
- c. $4,06 \times 3,4$
- d. $91,08 : 3,6$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10 : Tìm x:

a. $X \times 1,2 + X \times 1,8 = 45$

b. $\frac{13 + x}{20} = \frac{3}{4}$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 11 : Lớp 5A có 32 học sinh, trong đó số học sinh 10 tuổi chiếm 75%, còn lại là học sinh 11 tuổi. Tính số học sinh 11 tuổi của lớp học đó.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 12: Hai xe ô tô khởi hành cùng một lúc, một xe đi từ A đến B với vận tốc 43 km/ giờ, một xe đi từ B đến A với vận tốc 45 km/ giờ. Biết quãng đường AB dài 220 km. Hỏi kể từ lúc bắt đầu đi, sau mấy giờ hai ô tô gặp nhau?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 13. Cho hai số thập phân có tổng bằng 69,85. Nếu chuyển dấu phẩy ở số bé sang phải một hàng ta được số lớn. Tìm hai số đã cho?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 8

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng:

Bài 1: Chữ số 8 trong số thập phân 674,5982 thuộc hàng nào ?

- A. Hàng chục B. Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Bài 2: Số gồm 12 đơn vị, 3 phần nghìn, 8 phần mười, 1 phần trăm được viết là:

- A. 12381 B. 12,381 C. 12,813 D. 12,183

Bài 3: Số thập phân 8,002 có thể viết thành :

- A. $8\frac{2}{1000}$ B. $8\frac{2}{100}$ C. $\frac{802}{10}$ D. $8\frac{2}{10}$

Bài 4: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm (...) của $8400\text{m}^2 = \dots$ ha là :

- A. 84 B. 0,84 C. 0,084 D. 0,0084

Bài 5: Có 8 bao gạo cân nặng 43,2kg. Hỏi 15 bao gạo như thế cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

- A. 5,4kg B. 345,6kg C. 81kg D. 648kg

Bài 6: Một lá cờ hình tam giác có độ dài đáy là 1,5dm, chiều cao bằng 40% độ dài đáy. Diện tích của lá cờ đó là :

- A. $0,45\text{cm}^2$ B. 45cm^2 C. $0,45\text{dm}$ D. 90cm^2

II. Phần tự luận:

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$345,6 - 27,92$$

$$35,6 + 5,67$$

$$56,78 \times 7,5$$

$$91,8 : 3,6$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $123,9 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$

c) $36,9 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

b) $2 \text{ tấn } 35 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$

d) $21 \text{ cm } 3 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$

Bài 3: Hai ô tô xuất phát từ A và B cùng một lúc và đi ngược chiều nhau, sau hai giờ chúng gặp nhau. Quãng đường AB dài 210 km. Tìm vận tốc của mỗi ô tô, biết vận tốc ô tô đi từ A bằng vận tốc ô tô đi từ B.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4: Đáy của một hình hộp chữ nhật có chiều dài 80cm, chiều rộng 50cm. Tính thể tích của hình hộp chữ nhật đó biết diện tích xung quanh của hình hộp bằng 7800cm²

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $5,25 \times 18 - 5,25 \times 7 - 5,25$

b) $9,67 \times 80 \times 1,25$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 9

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Bài 1 : Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a. Số thập phân 2,4 được viết dưới dạng phân số là :

- A. $\frac{2}{4}$ B. $\frac{24}{100}$ C. $\frac{2,4}{10}$ D. $\frac{12}{5}$

b. 5,5% của một số là 44. Vậy số đó là:

- A. 8 B. 80 C. 800 D. 8000

Viết tiếp vào chỗ chấm :

Bài 2:

a. Giá một quyển sách giáo khoa Toán 5 là 23 000 đồng. Giá một quyển Tiếng Việt 5 là 29 000 đồng.

b. Giá 6 quyển sách Toán hơn giá tiền 4 quyển Tiếng Việt là.....đồng

Bài 3:

a. Biết chu vi của một hình tròn là 2,512dm. Vậy diện tích của hình trong đó là :dm²

b. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé : 4,079; 4,08; 4,1; 4,061; 4,016 :.....

Bài 4:

a. 12tấn 7yến =tạ

3tạ 38kg =hg

b. $\frac{1}{12}$ giờ =giây

6giờ 6 phút =giờ

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 5: Tìm y biết :

a, $y - 93,1 = 72,81 : 18$

b, $\frac{9}{14} \times y = (\frac{5}{7} - \frac{3}{14}) \times \frac{4}{7}$

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 6: Thực hiện phép tính:

a) $23,52 + 71,18 - 82,93$

b) $97,14 - 49,19 - 32,93$

.....
.....
.....

c) $482,53 - 9,15 \times 16$

d) $67,18 + 340 : 16$

.....
.....
.....

Bài 7: Trung bình cộng tuổi bố, tuổi mẹ, tuổi Lan và tuổi em Huệ là 23 tuổi. Trung bình cộng tuổi bố và mẹ bằng 37. Tuổi Lan gấp đôi tuổi em Huệ và bằng $\frac{1}{3}$ tuổi mẹ. Tìm tuổi mỗi người hiện nay ?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 8: Tính bằng cách thuận tiện

a, $156,05 \times 62,42 - 56,05 \times 62,42$

b, $2,5 \times 12,5 \times 8 \times 0,4$

.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP MÔN TOÁN CUỐI HỌC KÌ II
ĐỀ 10

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Số thập phân gồm hai mươi bốn đơn vị, năm phần mười, tám phần nghìn, hai phần trăm được viết là:

- A. 24,582 A. 24,508 C. 24,528 D. 24,825

Câu 2: Chữ số 8 trong số 26,308 thuộc hàng nào?

- A. Hàng nghìn B. Hàng đơn vị C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Câu 3: Tỉ số phần trăm của 95,5 và 382 là :

- A. 15% B. 25% C. 35% D. 52%

Câu 4: Tìm một số, biết 52,5% của số đó là: 420

- A. 800 B. 8000 C. 80000 D. 8800

Câu 5: Diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh là 2cm:

- A. 24cm^2 B. 16cm^2 C. 42cm^2 D. 8cm^2

Câu 6: Số cân điền vào chỗ chấm 2 tấn 3kg =tấn?

- A. 2,300 B. 2,03 C. 2,003 D. 2003

Câu 7: Tâm đi ngủ lúc 21 giờ, thức dậy lúc 5 giờ 30 phút. Hỏi Tâm đã ngủ trong bao lâu:

- A. 7 giờ 30 phút B. 8 giờ 30 phút
C. 8 giờ 15 phút D. 8 giờ 45 phút

Câu 8: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Hình tam giác có độ dài đáy 18 cm, chiều cao 16,2 cm. Diện tích là 145,8 cm

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

a. $12,5 + 218,32$

b. $7,92 \times 9,6$

c. $56,9 - 3,425$

d. $3,15 : 0,7$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: a. Tìm y

$232,8 - y = 2,56 \times 4,5$

.....
.....
.....

b, Tính giá trị của biểu thức:

$$9,52 : 6,8 + 3,86 =$$

.....
.....

Câu 3: Một người đi bộ từ A lúc 6 giờ với vận tốc 5km/giờ. Đến 8 giờ 30 phút, một người đi xe đạp cũng xuất phát từ A đuổi theo với vận tốc gấp 3 lần vận tốc người đi bộ. Hỏi

a) Hai người gặp nhau lúc mấy giờ?

b) Quãng đường từ điểm khởi hành đến chỗ gặp nhau dài mấy ki lô mét?.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a. $36,5 : 0,5 + 36,5 \times 9 - 36,5 =$

b. $40,7 \times 10,2 - 10,1 \times 40,7 =$

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5: Một bể kính nuôi cá dạng hình lập phương có diện tích xung quanh 1m². Tính thể tích của bể kính?

.....
.....
.....
.....
.....

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 1

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

CHIM HỌA MI HÓT

Chiều nào cũng vậy, con chim họa mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hát.

Hình như nó vui mừng vì suốt ngày đã được tha hồ rong ruổi bay chơi trong khắp trời mây gió, uống bao nhiêu nước suối mát lành trong khe núi. Cho nên những buổi chiều tiếng hát có khi êm đềm, có khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi giữa tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh mờ mờ rủ xuống cỏ cây.

Hót một lúc lâu, nhạc sĩ giang hồ không tên không tuổi ấy từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ, ngủ say sưa sau một cuộc viễn du trong bóng đêm dày.

Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hát vang lưng chào nắng sớm. Nó kéo dài cổ ra mà hát, tựa hồ nó muốn các bạn xa gần đâu đó lắng nghe. Hót xong, nó xù lông rũ hết những giọt sương rồi nhanh nhẹn chuyền từ bụi nọ sang bụi kia, tìm vài con sâu ăn lót dạ, đoạn vỗ cánh bay vút đi.

(Theo Ngọc Giao)

Câu 1: (1 điểm) *Con chim họa mi từ đâu bay đến?*

- A. Từ phương Bắc.
- B. Từ phương Nam.
- C. Từ trên rừng.
- D. Không rõ từ phương nào.

Câu 2: (0,5 điểm) *Những buổi chiều, tiếng hát của chim họa mi như thế nào?*

- A. Trong trẻo, réo rắt.
- B. Êm đềm, rộn rã.
- C. Lạnh lót, ngân nga.
- D. Buồn bã, nỉ non.

Câu 3: (0,5 điểm) *Chú chim họa mi được tác giả ví như ai?*

- A. Nhạc sĩ tài ba.
- B. Nhạc sĩ giang hồ.
- C. Ca sĩ tài ba.
- D. Ca sĩ giang hồ.

Câu 4: (0,5 điểm) *Hãy miêu tả lại cách ngủ của chim họa mi?*

.....

.....

.....

.....

Câu 5: (0,5 điểm) *Vì sao buổi sáng con chim họa mi lại kéo dài cổ ra mà hót?*

- A. Vì nó muốn khoe khoang giọng hót của mình.
- B. Vì nó muốn đánh thức muôn loài thức dậy.
- C. Vì nó muốn luyện cho giọng hay hơn.
- D. Vì nó muốn các bạn xa gần lắng nghe.

Câu 6: (1 điểm) *Nội dung chính của bài văn trên là gì?*

.....

.....

.....

.....

Câu 7: (0,5 điểm) *Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ **tĩnh mịch**?*

- A. im lặng
- B. thanh vắng
- C. âm thầm
- D. lạnh lẽo

Câu 8: (1 điểm) *Dòng nào dưới đây có các từ in đậm là từ nhiều nghĩa?*

- A. Nó không biết tự phương nào **bay** đến / Cậu ấy đánh **bay** mấy bát com.
- B. Nó từ từ nhắm hai **mắt** / Quả na đã mở **mắt**.
- C. Con họa mi ấy lại **hót** / Bạn Lan đang **hót** rác ở góc lớp.
- D. Nó xù lông **rũ** hết những giọt sương / Chú mèo nằm ủ **rũ** ở góc bếp.

Câu 9: (0,5 điểm) *Hai câu: “**Khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lừng chào nắng sớm. Nó kéo dài cổ ra mà hót, tựa hồ nó muốn các bạn xa gần đều đó lắng nghe.**” được liên kết với nhau bằng cách nào?*

- A. Liên kết bằng cách lặp từ ngữ .
- B. Liên kết bằng cách thay thế từ ngữ.
- C. Liên kết bằng từ ngữ nối.

Câu 10: (1 điểm) *Gạch chân dưới bộ phận vị ngữ trong câu văn sau:*

Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lừng chào nắng sớm.

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 2

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

NGÀY ĐẸP TRỜI

Một ngày mùa hè đẹp trời. Trời nắng và ấm áp. Đối với chúng ta, mỗi ngày đều phải là một ngày tươi đẹp. Thực tế cần phải như vậy. Nhưng chúng ta làm thế nào để ngày của chúng ta là một ngày tươi đẹp? Đó là một câu hỏi rất thú vị và cũng có câu trả lời hay cho câu hỏi đó. Nếu chúng ta có thái độ tích cực khi chúng ta bắt đầu một ngày thì ngày đó sẽ là ngày tươi đẹp đối với chúng ta. Tôi sẽ lấy một ví dụ và câu chuyện là “Hôm nay là một ngày tươi đẹp”.

Có một người đàn ông mù ngồi trên bậu cửa của một toà nhà với một chiếc mũ đặt bên cạnh chân. Ông ta để một tấm biển trên đó viết: “Tôi là một người mù, xin hãy giúp đỡ tôi!”. Tuy nhiên, chỉ có một vài đồng xu trong chiếc mũ của ông ta. Một người đàn ông đi qua, ông lấy từ trong túi của mình ra mấy đồng xu và bỏ vào chiếc mũ. Tồi ông bảo người mù thay đổi biển đó đi. Người mù rất ngạc nhiên và hỏi: “Thưa ngài, vậy ngài có thể cho tôi biết ngài muốn viết gì lên tấm biển này không?”. Người đàn ông trả lời: “Hôm nay là một ngày đẹp trời nhưng thật tiếc là tôi không nhìn thấy điều đó!”. Và ông ấy nói thêm: “Tôi cũng chỉ nói sự thật thôi. Tôi nói điều ông đã nói nhưng bằng cách khác”. Người mù đồng ý. Người đàn ông xóa dòng chữ và viết lại vào tấm biển. Sau khi viết xong, ông đặt tấm biển xuống để ai đi qua cũng có thể nhìn thấy.

Chỉ một lát sau, chiếc mũ của ông ta đã đầy tiền, rất nhiều người đã dừng lại cho người mù tiền. Buổi chiều, người đàn ông đã đề nghị thay đổi biển quay trở lại xem mọi việc thế nào. Người mù nhận ra tiếng bước chân của ông ta và nói lời cảm ơn chân thành: “Tôi vô cùng cảm ơn ông vì ông đã làm cho ngày hôm nay của tôi trở thành một ngày tươi đẹp”.

SUU TÂM

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Đầu tiên, người đàn ông mù viết gì trên tấm biển?

- a) Tôi gặp khó khăn, hãy giúp đỡ tôi! b) Hãy cho tôi ít đồng tiền lẻ.
c) Tôi là người mù, xin hãy giúp đỡ tôi!

2. Người đàn ông đề nghị viết lại trên tấm biển như thế nào?

- a) Hôm nay là một ngày đẹp trời nhưng thật tiếc tôi không nhìn thấy điều đó!
b) Hôm nay là một ngày đẹp trời, các bạn thật là may mắn!
c) Hãy giúp tôi để ngày hôm nay của các bạn trở nên đẹp hơn!

3. Kết quả của việc viết lại trên tấm biển ra sao?

- a) Mũ của người đàn ông mù chỉ có ít tiền.
- b) Người đàn ông mù chỉ nhận được rất ít tiền nhưng cảm thấy vui vì có người quan tâm.
- c) Mũ của người đàn ông mù đầy tiền và ông ta cảm thấy ngày hôm ấy thật là tươi đẹp.

4. Theo em, ý nghĩa câu chuyện là gì?

5. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a) Chăm sóc bà mẹ và là nhiệm vụ của toàn xã hội.
- b) Toàn là một kĩ sư vừa mới ra trường.
- c) Tính tình nó còn quá.
- d) Bác ấy đã năm mươi tuổi rồi, chứ còn gì nữa mà kén chọn.

(*trẻ con, trẻ em, trẻ măng, trẻ trung*)

6. Mỗi từ ngữ in đậm dưới đây thay thế cho từ ngữ nào? Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để có câu trả lời:

Cả nhà em ai cũng yêu thích hoa hồng. Mỗi khi **hoa** nở, mọi người thấy vui hơn. Thật sung sướng khi ngắm sự rụt rè, e lệ rất đáng yêu của **nó**. Ban đầu, **hoa** chỉ hơi hé hé để mọi người cúi xuống ngắm nhìn rồi sau đó, từng cánh từng cánh bung nở. Thế là thế nào cũng có một vài chú ong sà ngay xuống. **Chúng** lượn qua lượn lại, bay vè vè trên nụ hoa vừa nở rồi bất thần đậu luôn vào trong đó. **Cả lũ** thi nhau thưởng thức phấn hoa và không quên dính đầy vào chân đem về tổ. Ngắm hoa nở, ngắm ong bay, ai cũng thấy lòng bình yên lạ lùng.

- a) Các từ,, thay thế cho từ
- b) Các từ,, Thay thế cho từ ngữ.....

7. Điền dấu gạch ngang vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

- a) Sài Gòn hòn ngọc của Viễn Đông vẫn đang hàng ngày thay da đổi thịt.
- b) Bé Na cô con gái út của chú tôi có đôi má giống như hai quả cà chua.
- c) “Đừng la cà con nhé, nhớ về đúng hẹn!” Bố dặn với theo khi tôi ra khỏi nhà.
- d) Bé hỏi:

Chích bông ơi, chích bông làm gì thế?

Chim trả lời:

Chúng em đi bắt sâu.

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 3

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

TIẾNG ĐỒNG QUÊ

Về mùa xuân, khi mưa phùn và sương sớm lẫn vào nhau không phân biệt được thì cây gạo ngoài cổng chùa, lối vào chợ quê, bắt đầu bật ra những đóa hoa đỏ hồng, làm sáng bừng lên một góc trời, tiếng đàn chim sáo về riu rít như một cái chợ vừa mở, một lớp học vừa tan, một buổi liên hoan đàn ca sắp bắt đầu... Nghe nó mà xôn xang mãi không chán. Chúng chuyện trò râm ran, có lẽ mỗi con đều có chuyện riêng của mình giữ mãi trong lòng nay mới được thổ lộ cùng bạn bè, nên ai cũng nói, cũng lảm lòi, bất chấp bạn có lắng nghe hay không.

Ngoài đê, ven ruộng ngô cánh bãi, xanh um một màu lá mướt của ngô xen đỗ xen cà, lại có tiếng chim khác. Nó khoan thai, diu dặt như ngón tay thon thả búng vào dây đàn thập lục, nảy ra tiếng đồng tiếng thép lúc đầu vang to sau đó nhỏ dần rồi tắt lịm. Đó là con chim vít vẹt. Nó cứ vang lên như tha thiết, gọi một người nào, mách một điều gì giữa bầu trời trong sáng vừa được rửa sạch sớm nay.

Khác thế bắt đầu nắng lên, tiếng con chim này mới khắc khoải làm sao. Nó thỏn thức, da diết. Đó là con chim tu hú. Nó kêu cho nắng về, cho rặng vải ven sông chín đỏ, cho cái chua bay đi, niềm ngọt ở lại. Nó thèm khát cái gì nhỉ mà năm nào nó cũng phải gọi xa gọi gần thế?

Con chào mào lịch tích, chí chèo. Con sơn ca vút lên lãnh lớt như có một sợi tơ nối giữa bầu trời và mặt đất, đó là tiếng hót không có gì có thể so sánh. Con diều hâu màu nâu lượn như một chiếc tàu lượn thể thao trong im lặng làm ón lạnh cả đàn gà con. Còn cánh cò thì họa hoàn mới cất lên một tiếng thì dài vang tít vào vô tận, thăm sâu, mà đôi cánh cứ chóp mãi không đuổi kịp.

Đồng quê yên ả. Đồng quê yêu thương. Có bao nhiêu là tiếng nói, tiếng gọi ta về sống lại một thời thơ ấu êm đềm, dù cho ta ở một phương trời nào xa lắc. Rồi ta tự lắng nghe trong lòng ta những tiếng đồng quê thân thương ấy cứ cất lên vô hình trong sâu thăm tìm ta... Ôi khúc nhạc muôn đời. Tìm ta ơi, phải thế không?

Theo Băng Sơn

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng hoặc điền câu trả lời vào chỗ trống:

Câu 1 (0,5 đ) Tác giả miêu tả tiếng đồng quê vào mùa nào?

- a. Mùa xuân b. Mùa thu c. Mùa hè

Câu 2 (0,5 đ) Câu nào cho biết cây gạo làm thay đổi cảnh làng quê?

- a. Cây gạo đứng ngoài cổng chùa, lối vào chợ quê.
b. Cây gạo bắt đầu bật ra những chùm hoa đỏ hồng.
c. Hoa gạo làm sáng bừng một góc trời quê.

Câu 3 (0,5 đ) Dòng nào nêu đúng âm thanh ở đồng quê được miêu tả trong bài?

- a. Tiếng mõ trâu lóc cóc về chuồng, tiếng chim sáo vi vu, tiếng thoi dệt vải lách cách.

- b. Tiếng máy bà đi chợ râm ran, tiếng học sinh ríu rít tan trường, tiếng đàn ca, tiếng, tiếng đàn gà con líu ríu.
- c. Tiếng đàn chim sáo ríu rít, tiếng chim vẹt khoan thai dìu dặt, tiếng chim tu hú khắc khoải, tiếng chào mào lịch rích, tiếng sơn ca lãnh lót.

Câu 4 (0,5 đ) Dòng nào miêu tả tiếng chim sáo?

- a. Tiếng hót vút lên lãnh lót như có sợi tơ nót bầu trời và mặt đất.
- b. Ríu rít như một cái chợ vừa mở, một lớp học vừa tan, một buổi liên hoan đàn ca sắp bắt đầu.
- c. Trò chuyện râm ran, con nào cũng nói, cũng lảm lòi.

Câu 5 (0,5 đ) Tiếng chim vẹt vẹt được miêu tả bằng những hình ảnh nào?

- a. Khoan thai, dìu dặt như ngón tay thon thả búng vào dây đàn thập lục, nảy ra tiếng đồng tiếng thép lúc đầu vang to sau đó nhỏ dần rồi tắt lịm.
- b. Vang lên như tha thiết, gọi một người nào, mách một điều gì giữa bầu trời trong sáng.
- c. Ngân dài vô tận, sâu thăm

Câu 6 (0,5 đ) Tiếng hót của tu hú gọi tả hình ảnh gì?

- a. Ruộng ngô xanh um.
- b. Một phương trời xa lắc.
- c. Nắng về, rặng vải ven sông chín đỏ.

Câu 7 (0,5 đ) Em hãy cho biết đoạn cuối của bài văn nói lên điều gì?

.....

Câu 8 (0,5 đ) Nội dung của bài văn là gì?

- a. Tả tiếng hót của các loài chim vào mùa xuân.
- b. Tả cánh đồng mùa xuân với những âm thanh quen thuộc.
- c. Miêu tả những âm thanh thân thương của đồng quê và cảm xúc yêu thương của tác giả đối với quê hương.

Câu 9 (0,5 đ) Các từ được gạch dưới trong câu sau thuộc loại từ gì?

Nghe nó mà xôn xang mãi không chán.

.....

Câu 10 (0,5 đ) Đặt câu với từ với từ “xôn xang”

.....

Câu 11 (0,5 đ) Câu ghép sau có mấy vế câu?

Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về.

- a. 2 vế câu
- b. 3 vế câu
- c. 4 vế câu

Câu 12 (0,5 đ) Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn sau:

Con sơn ca vút lên lãnh lót như có một sợi tơ nót giữa bầu trời và mặt đất, đó là tiếng hót không có gì có thể so sánh.

Câu 13 (0,5 đ) Hai câu văn sau được liên kết với nhau bằng cách nào?

Con chim tu hú kêu cho nắng về, cho rặng vải ven sông chín đỏ. Nó thèm khát cái gì mà năm nào nó cũng phải gọi xa gọi gần thế?

- a. Thay thế từ ngữ
- b. Lặp từ ngữ
- c. Dùng từ ngữ nối

Câu 14 (0,5 đ) Nêu tác dụng của dấu phẩy thứ hai trong câu sau:

Ngoài đê, ven ruộng ngô cánh bãi, xanh um một màu lá mướt của ngô xen đỏ xen cà.

.....

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 4

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

HAI MẸ CON

Lần đầu mẹ đưa Phương vào lớp 1, cô giáo kêu mẹ ký tên vào sổ, mẹ bẽn lẽn nói: “Tôi không biết chữ!”. Phương thương mẹ quá! Vì vậy, nó quyết định học cho biết chữ để chỉ giúp mẹ cách ký tên.

Sáng nào mẹ cũng đưa Phương đến lớp. Bữa đó, đi ngang qua đoạn lộ vắng giữa đồng, hai mẹ con chợt thấy cụ Tám nằm ngất bên đường. Mẹ nói: “Tôi nghiệp cụ sống một mình”. Rồi mẹ bảo Phương giúp mẹ một tay đỡ cụ lên, chở vào bệnh viện.

Hôm ấy, lần đầu Phương đến lớp trễ, cô giáo lấy làm lạ, hỏi mãi, Phương không dám nói, trong đầu nó nghĩ: Lỗi tại mẹ! Nó lo bị nêu tên trong tiết chào cờ đầu tuần, bởi vi phạm nội quy. Nó thấy giận mẹ. Về nhà, Phương không ăn cơm, nó buồn và hơi ngúng nguẩy. Mẹ dịu dàng dỗ dành, Phương vừa khóc vừa kể lại chuyện. Mẹ nói: “Không sao đâu con, để ngày mai mẹ xin lỗi cô giáo.”

Hôm sau, mẹ dẫn Phương đến lớp. Chờ cô giáo tới, mẹ nói điều gì với cô, cô cười và gật đầu. Tiết chào cờ đầu tuần đã đến. Phương giật thót mình khi nghe cô hiệu trưởng nhắc tên mình: “Em Trần Thanh Phương... Em còn nhỏ mà đã biết giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn... Việc tốt của em Phương đáng được tuyên dương”.

Tiếng vỗ tay làm Phương bừng tỉnh. Mọi con mắt đổ dồn về phía nó. Nó cúi gầm mặt xuống, cảm thấy ngượng nghịu và xấu hổ. Vậy mà nó đã giận mẹ!

(Theo: Nguyễn Thị Hoan)

Câu 1: Vì sao sau buổi đi học muộn, Phương cảm thấy giận mẹ? (0,5 điểm)

- A. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương bị vi phạm nội quy.
- B. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương bị cô giáo hỏi mãi.
- C. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương ngượng nghịu xấu hổ.
- D. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương đã bị nêu tên ở tiết chào cờ.

Câu 2: Theo em, khi được tuyên dương về việc giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn Phương lại cảm thấy “ngượng nghịu và xấu hổ”? (0,5 điểm)

- A. Vì Phương nghĩ đó là thành tích của mẹ.
- B. Vì Phương trót nghĩ sai về mẹ và đã giận mẹ.
- C. Vì Phương nghĩ việc đó không đáng khen.
- D. Vì Phương thấy mọi người đều nhìn mình.

Câu 3: *Chuyện gì xảy ra khiến Phương đến lớp trễ?* (0,5 điểm)

.....
.....
Câu 4: *Vào vai Phương, viết những điều Phương muốn nói lời xin lỗi mẹ.* (1 điểm)

.....
.....
Câu 5: *Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ các cách liên kết câu trong đoạn đầu của bài (từ: “Lần đầu mẹ đưa.....cách ký tên”)?* (0,5 điểm)

- A. Lặp từ ngữ; thay thế từ ngữ.
- B. Lặp từ ngữ; dùng từ ngữ nối.
- C. Thay thế từ ngữ; dùng từ ngữ nối.
- D. Lặp từ ngữ; thay thế từ ngữ; dùng từ ngữ nối.

Câu 6: **Xác định DT, ĐT, TT trong các từ được gạch chân dưới đây:** (1 điểm)

Mỗi khi Tết về là cả làng lại ra giếng lấy nước về đổ đầy chum vại để đón năm mới.

Câu 7: **Xác định thành phần cấu tạo câu trong những câu sau:** (0,5 điểm)

Trong tán lá mấy cây sung, chích chòe huyên áo, chim sẻ tung hoành, gõ kiến leo dọc thân cây dẻ, mổ lách cách.

Câu 8: **Gạch chân từ không thuộc nhóm từ trong các dãy từ sau:** (1 điểm)

- a. *chăm chỉ, siêng năng, cần cù, chăm sóc, chăm làm.*
- b. *đoàn kết, chung sức, ngoan ngoãn, hợp lực, gấn bó, muôn người như một.*
- c. *tự hào, anh hùng, gan dạ, dũng cảm, dũng mãnh, quả cảm.*

Câu 9: **Đặt câu có sử dụng dấu phẩy và nêu rõ tác dụng của dấu phẩy đó.** (1 điểm)

.....
.....
Câu 10: Trong câu văn : “ Chiếc giá để sách mà mẹ em mua có giá là 120 000 đồng” có mối quan hệ là:

- A. Từ đồng âm
- B. Từ nhiều nghĩa
- C. Từ đồng nghĩa
- D. Từ trái nghĩa

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 5

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

THAI NGHÉN MÙA XUÂN

Mùa xuân được thai nghén thật lặng lẽ. Những chiếc lá vàng nhẹ nhẹ rụng cuối thu; các đợt gió mùa đông bắc giúp cho cây cối sửa soạn thay áo mới!

Xem kia, một đôi chích chòe lặng lẽ bay là là trong vườn. Chúng nối đuôi nhau vèo lên cây khế, lượn xuống bể non bộ, bắt sâu bắt kiến, không một tiếng động.

Cây bưởi bắt đầu mai phục những nhánh lá non và những nụ hoa tròn bé xíu. Cóc, thằn lằn, thạch sùng đều im lặng trốn đi đâu hết.

Gió, gió rét.

Cây đào lổ đổ lá úa đỏ, từ những vết thương do sâu đục thân ứa ra những dòng nhựa đặc và trong như ngọc. Sâu bọ đang cố ngăn cây đào sửa soạn đón xuân, nhưng ngăn làm sao được!

Trong ngày đông tháng giá, những con chim sâu cần mẫn, gan góc, tí tách chuyền càn đi kiếm ăn; chúng không tự biết rằng chúng là những hiệp sĩ vô danh bảo vệ cho cây cối đón xuân.

Lá cứ lặng lẽ rụng. Chim cứ lặng lẽ chuyền càn. Các giống hoa cứ lặng lẽ đơm nụ. Như chưa có sự chỉ huy của tổng đạo diễn vô hình, thời gian thăm thì gọi mùa xuân đến, không vội vàng mà chắc chắn.

Mây trời chuyền động. Mặt đất rì rầm. Cây lá lao xao.

Bỗng một buổi sớm, tiếng chích chòe vang lên lạnh lốt, hương hoa bưởi lang tỏa khắp khu vườn. Những chú ong mật tíu tít bay đến những chùm hoa chúm chím. Cây đào thân trụ lá đã lổm đổm những nụ phớt hồng. Mùa xuân cất tiếng. Mùa xuân đã đến rồi đây, thật bất ngờ như đã được mong đợi từ lâu.

Theo VŨ NAM

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Những điều gì cho thấy mùa xuân đang được thai nghén?

- a) Cây cối sửa soạn thay áo mới, đôi chích chòe lặng lẽ bay là là trong vườn.
- b) Những chiếc lá chuyền màu vàng, chim sâu tí tách chuyền càn đi kiếm ăn.
- c) Cây bưởi mai phục những nhánh lá non và những nụ hoa tròn bé xíu.

2. Các điệp từ *lặng lẽ* và hình ảnh *thời gian thăm thì gọi* mùa xuân đến cho thấy mùa xuân được thai nghén như thế nào?

- a) Mùa xuân được thai nghén một cách âm thầm, chắc chắn.
- b) Mùa xuân được thai nghén một cách nhẹn nhíp, vội vã.
- c) Mùa xuân được thai nghén một cách tung bừng, hối hả.

3. Những hình ảnh nào cho thấy mùa xuân đã đến thật gần?

- a) Mây trời chuyển động.
- b) Mặt đất rì rào, cây lá lao xao.
- c) Cóc, thằn lằn trốn đi đâu hết.

4. Những hình ảnh trong đoạn văn cuối bài cho em thấy điều gì?

5. Nói từ chỉ phẩm chất ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B:

A	B
1. dũng cảm	a. Siêng năng, chăm chỉ
2. cao thượng	b. Nhẹ nhàng, êm ái (trong cử chỉ, lời nói)
3. năng nổ	c. Cao cả, vượt lên trên cái nhỏ nhen, tầm thường.
4. dạn dàng	d. Dám đương đầu với nguy hiểm để làm những việc nên làm.
5. khoan dung	e. ham hoạt động, hăng hái và chủ động trong mọi việc.
6. cần mẫn	g. Rộng lượng tha thứ cho người có lỗi lầm.

6. Chữa lại câu viết sai sau đây bằng hai cách (thay cặp quan hệ từ hoặc sửa đổi vế câu):

Tuy gia đình gặp nhiều khó khăn nhưng bạn Lan học hành sút kém.

Cách 1:

Cách 2:

7. Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu sau:

- a) Em bước vào lớp vừa thấy ngỡ ngàng vừa thấy quen thân.

Theo **NGÔ QUÂN MIỆN**

- b) Mỗi lần có dịp đứng trên cầu Long Biên tôi lại say mê ngắm nhìn màu xanh bãi mía nương dâu bãi ngô vườn chuối không bao giờ chán mắt.

Theo **THÚY LAN**

- d) Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mị Nương người đẹp như hoa tính nết hiền dịu.

SƠN TINH, THỦY TINH

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 6

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

CON ĐƯỜNG

Tôi là một con đường, một con đường nhỏ thôi, nhưng cũng khá lớn tuổi rồi. Hàng ngày đi qua tôi là bao nhiêu con người với biết bao bước chân khác nhau. Tôi ôm ấp những bước chân ấy trong lòng đầy yêu mến!

Tôi có một thú vui, đó là mỗi buổi sáng thức dậy, nghe tiếng chân của các bác trong hội người cao tuổi, vừa đi bộ tập thể dục, vừa chuyện trò rôm rả, vui vẻ mà tình cảm biết bao. Lúc đó tôi thấy tâm hồn mình thư thái, dễ chịu, tôi khẽ vươn vai, lấy sức để chuẩn bị tinh thần giữ an toàn cho mọi người tới giờ đi học, đi làm. Vì đó luôn là thời khắc căng thẳng nhất trong một ngày của tôi.

Mỗi buổi chiều về, tiếng người đi chợ gọi nhau, những bước chân vui đầy no ấm, đi qua tôi, cho tôi những cảm xúc thật ấm lòng.

Buổi tối, đám trẻ đùa nhau tung tăng chạy nhảy, tôi say mê ngắm những thiên thần bé nhỏ, và lắng nghe từng bước chân để kịp nâng đỡ mỗi khi có thiên thần nhỏ nào bị ngã. Những lúc đó tôi thấy mình trẻ lại vì những niềm vui. Tôi thấy tuổi già của mình vẫn còn có ích.

Còn bây giờ đêm đã về khuya. Các anh chị công nhân dọn dẹp, quét đi bụi bẩn, lá rụng và tôi trở nên sạch sẽ, thoáng mát. Tôi vươn vai ngáp dài. Chắc cũng phải ngủ một chút cho một ngày mới đầy vui vẻ sắp bắt đầu. Sáng mai, tôi sẽ lại được sống một ngày ngập tràn tình yêu và hạnh phúc!

Hà Thu

Câu 1. Nhân vật xưng “Tôi” trong bài là ai ?

A. Một bác đi tập thể dục buổi sáng

B. Một con đường

C. Một cô công nhân quét dọn vệ sinh

Câu 2: Bài văn viết theo trình tự thời gian nào ?

A. Từ sáng → đến đêm khuya

B. Từ sáng → đến tối

C. Từ sáng → đến chiều

Câu 3: Khi nào con đường thấy mình như trẻ lại ?

A. Nghe bước chân của các bác tập thể dục.

B. Có những bước chân vui đầy no ấm của người đi chợ.

C. Đám trẻ đùa nhau tung tăng chạy nhảy.

Câu 4: Thời gian nào con đường thấy thư thái, dễ chịu ?

A. Buổi sáng

B. Buổi chiều

C. Buổi tối

Câu 5: Trong đoạn cuối bài có mấy câu ghép ?

A. 1 câu

B. 2 câu

C. 3 câu

Câu 6: Hai câu văn trên được liên kết với nhau bằng cách nào?

“Lúc đó tôi thấy tâm hồn mình thư thái, dễ chịu, tôi khẽ vươn vai, lấy sức để chuẩn bị tinh thần giữ an toàn cho mọi người tới giờ đi học, đi làm. Vì đó luôn là thời khắc căng thẳng nhất trong một ngày của tôi”.

A. Lặp từ ngữ

B. Thay thế từ ngữ.

C. Dùng từ ngữ nối .

D. Lặp từ ngữ và dùng từ ngữ nối.

Câu 7: Xác định các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu :

Mỗi buổi chiều về, tiếng người đi chợ gọi nhau, những bước chân vui đầy no ấm, đi qua tôi, cho tôi những cảm xúc thật ấm lòng.

Câu 8: Em hãy đặt một câu ghép trong đó có sử dụng cặp quan hệ từ chỉ mối quan hệ tương phản để liên kết các vế câu.

.....
.....

Câu 9: Em hãy đặt một câu với từ “**chân**” mang nghĩa chuyên ?

.....
.....

Câu 10: Em hãy viết lại câu văn sau cho hay hơn bằng cách sử dụng từ ngữ gợi tả gợi cảm, các hình ảnh so sánh.... “ *Đêm khuya, các anh chị công nhân dọn dẹp, quét rác*”

.....
.....

Họ và tên : Lớp:

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 7

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG

Cuộc thi chạy hàng năm ở thành phố tôi thường diễn ra vào mùa hè.

Nhiệm vụ của tôi là ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi có ai đó cần được chăm sóc y tế. Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên vượt lên trước. Chính lúc đó hình ảnh một người phụ nữ đập vào mắt tôi. Tôi biết mình vừa nhận diện được “người chạy cuối cùng”. Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra. Đôi chân tật nguyền của chị tưởng chừng như không thể nào bước đi được, chứ đừng nói là chạy. Nhìn chị chật vật đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia mà lòng tôi tự dưng thở dùm cho chị, rồi reo hò cổ động cho chị tiến lên. Người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những mét đường cuối cùng. Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường. Chị chậm chậm tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh.

Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tôi lại nghĩ đến “người chạy cuối cùng”. Liên sau đó mọi việc trở nên nhẹ nhàng đối với tôi.

Theo John Ruskin

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho các câu từ câu 1 đến câu 4 và trả lời các câu còn lại.

Câu 1. Cuộc thi chạy hàng năm ở thành phố tác giả thường tổ chức vào mùa nào?

- A. Mùa xuân B. Mùa hè C. Mùa thu D. Mùa đông

Câu 2 : Nhiệm vụ của nhân vật “tôi” trong bài là:

- A. Đi thi chạy. B. Đi điều hành.
C. Đi cổ vũ. D. Chăm sóc y tế cho vận động viên.

Câu 3 : “*Người chạy cuối cùng*” trong cuộc đua có đặc điểm gì?

- A. Là một em bé .
B . Là một cụ già .
C .Là một người phụ nữ có đôi chân tật nguyền.
D. Là một người đàn ông mập mạp.

Câu 4: Nội dung chính của câu chuyện là:

- A. Ca ngợi người phụ nữ đã vượt qua được khó khăn, vất vả giành chiến thắng trong cuộc thi.
- B. Ca ngợi người phụ nữ có đôi chân tật nguyền có nghị lực và ý chí đã giành chiến thắng trong cuộc thi chạy.
- C. Ca ngợi tinh thần chịu thương, chịu khó của người phụ nữ.
- D. Ca ngợi sự khéo léo của người phụ nữ.

Câu 5: Mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tác giả lại nghĩ đến ai?

.....
.....

Câu 6: Em rút ra bài học gì khi đọc xong bài văn trên ?

.....
.....
.....

Câu 7: Khoanh vào chữ cái trước từ đồng nghĩa với từ “*kiên trì*”?

- A. nhẫn nại
- B. chán nản
- C. dũng cảm
- D. hậu đậu

Câu 8: Dấu phẩy trong câu văn : “*Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường.*” có tác dụng gì?

.....
.....

Câu 9: Viết 2 từ láy có trong bài văn trên

.....

Câu 10: Cho câu văn:

Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tôi lại nghĩ đến “người chạy cuối cùng”.

Phân tích cấu tạo câu văn trên và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép

.....
.....

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 8

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

NHỮNG DÒNG SÔNG KHÔNG BAO GIỜ NGỦ

Đêm lặng thầm gọi về những giấc ngủ, dịu dàng bao bọc, ôm ấp lên vỏ cây và vụn vật, khi mà mặt trời – sự sống của muôn loài cũng mỏi mệt tìm về bên đống của những giấc mơ...

Tùng mái nhà cổ trầm lặng lim dim, những cô bé, cậu bé ngoan hiền đang mơ màng thiêm thiếp... Khu vườn cũng tĩnh lặng tuyệt đối, nghe rõ từng tiếng lá nhẹ rơi... Đêm hí hửng trườn từ khu vườn xuống dòng sông, lênh loáng trên mặt nước dát vàng ánh trăng. Nhưng kì lạ thay, sóng chẳng bao giờ im lìm, đắm chìm trong những giấc mơ, mà cả khi mệt mỏi cũng luôn trăn trở mình thao thức... Sóng đang hát thầm bài ca về những dòng sông không bao giờ ngủ, thức cùng thời gian, cùng vũ trụ từ thuở hồng hoang...

Những dòng sông thức suốt mùa mưa khi con nước lũ tràn về trong mắt người những âu lo, phấp phỏng... Những dòng sông thức trọn mùa hạn khi nước cạn chỉ còn cát phơi mình, âm thầm trơ trọi một niềm đau... Sông cứ chảy trôi trên những nhịp thời gian, âm vang muôn vàn cung bậc thao thức, lắng nghe và hát bao chuyện vui buồn của làng của xóm sau lũy tre xanh.

Dẫu biết rằng bạn và tôi chưa đi hết được mọi miền của Tổ quốc mình nhưng có thể biết rằng, đất nước mình là đất nước của những dòng sông... chưa ở đâu lại có nhiều dòng sông – mà mỗi dòng sông đều có một vẻ đẹp riêng, một huyền thoại riêng, thậm chí gắn liền với những chiến công lừng lẫy, với vận mệnh của đất nước, với từng thời khắc thăng trầm, vui buồn của dân tộc như dải đất cong cong hình chữ S thân yêu này. Ôi! Đất nước của mình – đất nước của những dòng sông không bao giờ ngủ.

Theo **LƯƠNG ĐÌNH KHOA**

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Những hình ảnh nào miêu tả màn đêm ở làng quê?

- Đêm lặng thầm gọi về những giấc ngủ, dịu dàng bao bọc, ôm ấp lên vỏ cây và vụn vật.
- Tiếng nhạc dập dìu từ một quán cà phê vọng lại.
- Tùng mái nhà cổ trầm lặng lim dim, những cô bé, cậu bé ngoan hiền đang mơ màng thiêm thiếp.
- Đêm hí hửng trườn từ khu vườn xuống dòng sông, lênh loáng trên mặt nước dát vàng ánh trăng.

2. Những hình ảnh nào cho thấy dòng sông không ngủ?

- Sông lặng im chìm mình trong những giấc mơ.

- b) Sóng chẳng bao giờ im lìm, đắm chìm trong những giấc mơ, mà cả khi mệt mỏi cũng luôn trăn trở mình thao thức.
- c) Sóng đang hát thâu bài ca về những dòng sông không bao giờ ngủ, thức cùng thời gian, cùng vũ trụ tự thuở hồng hoang...

3. Dòng sông đã gắn bó với con người như thế nào?

- a) Những dòng sông thức suốt mùa mưa khi con nước lũ tràn về trong mắt người những âu lo, phấp phỏng.
- b) Những dòng sông thức trọn mùa hạn khi nước cạn chỉ còn cát phơi mình, âm thầm tro trọi một niềm đau.
- c) Sông cứ hát ru những đôi bờ.
- d) Sông cứ chảy trôi trên những nhịp thời gian, âm vang muôn vàn cung bậc thao thức, lắng nghe và hát bao chuyện vui buồn của làng của xóm sau lũy tre xanh.

4. Vì những lí do gì đất nước ta được gọi là “đất nước của những dòng sông”?

5. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống”

- a)(*Trẻ em, Trẻ con*) là tương lai của đất nước.
- b) Như những búp măng non mọc thẳng,(*thiếu nhi, trẻ em*) không ngừng vươn lên.
- c) Mấy đứa.....(*trẻ thơ, trẻ*) mục đồng ngồi trên lưng trâu thổi sáo véo von.
- d) Anh ta quát cậu bé: “Mày là.....(*thiếu nhi, trẻ ranh*) thì biết gì mà nói!”. Mọi người quay lại nhìn anh ta với ánh mắt không mấy thiện cảm.
- e) Thật sung sướng khi được ngắm nhìn nụ cười(*trẻ thơ, nhi đồng*).

6. Điền vào chỗ trống từ ngữ thích hợp để các câu được liên kết với nhau bằng phép lặp từ ngữ:

- a) Em rất thích học môn Tiếng Việt. đã đem lại cho em tình yêu vẻ đẹp của tiếng nói dân tộc, cho em biết sống nhân ái, chan hòa.
- b) Khi đã trưởng thành, mỗi người con biết yêu mẹ hơn. Họ hiểu rằng là người không ai có thể thay thế.
- c) Vào đêm trước ngày khai trường của con, mẹ không ngủ được. Một ngày kia còn xa lắm, khi đó con sẽ biết thế nào là được. Còn bây giờ, giấc ngủ đến với con dễ dàng như uống ly sữa, ăn một cái kẹo.

7. Dùng dấu ngoặc kép và dấu hai chấm để viết lại đoạn hội thoại dưới đây:

Tôi chợt hỏi này, cậu đã làm bài tập chưa? Minh ngẩn ra rồi nói ừ, tớ mới chỉ làm bài tập toán thôi, chưa làm bài tiếng Việt. Tôi cau cậu định để tỏ mình tự hạ hay sao? Minh ấp úng a, nhưng hôm qua tớ bận quá. Tôi đỏ mặt bận bận cái gì, cậu bận đi chơi thì có. Minh khẽ nói không, hôm qua mẹ tớ ốm, tớ phải chăm mẹ. Tôi lúng túng, nắm lấy tay Minh mình xin lỗi nhé. Cậu giở sách ra đi, chúng mình làm bài bây giờ vẫn còn kịp.

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 9

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

Cánh diều tuổi thơ

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè, ... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung không lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngựa cỏ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!” Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Theo Tạ Duy Anh

Câu 1. Đám trẻ mục đồng thả diều ở đâu?

- A. trên bãi thả B. ngoài đồng C. sân bóng D. sườn đồi

Câu 2. Chi tiết nào trong bài miêu tả niềm vui thích được thả diều của bọn trẻ một cách mạnh mẽ nhất?

- A. Chúng tôi hò hét nhau thả diều thi B. Chúng tôi vui sướng đến phát dại
C. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng D. Bay đi diều ơi! Bay đi!

Câu 3. Điều gì “**cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn**” các bạn nhỏ?

- A. khát vọng B. niềm tin C. ngọn lửa D. mơ ước

Câu 4. Để gọi tả tuổi thiếu niên đẹp đẽ, tác giả đã dùng từ nào?

- A. tuổi thần tiên B. tuổi ngọc ngà
C. tuổi măng non D. tuổi ấu thơ

Câu 5. Em hiểu thế nào về ý nghĩa của câu văn: “**Tuổi thơ tôi được nâng lên từ những cánh diều.**”

Câu 6. Trong các từ sau, từ ghép là:

- A. đẹp đẽ B. xinh xinh C. ngoan ngoãn D. nhi đồng

Câu 7. Trong các từ sau, từ đơn là:

- A. học B. xinh xinh C. chăm ngoan D. nhi đồng

Câu 8. Trong các từ sau, từ láy là:

- A. mong ngóng B. thanh lịch C. dịu dàng D. bờ bãi

Câu 9. Trong các từ sau, từ nào là danh từ?

- A. xa xôi B. đông đúc C. trang trại D. trắng muốt

Câu 10. Câu: “Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.” có đại từ là:.....

Câu 11. Từ đồng nghĩa với từ “chăm chỉ” là:.....

Câu 12. Từ “đi” trong câu nào được dùng với nghĩa chuyên?

A. Lan đi ngoài sân.

B. Bố em đi bộ.

C. Tôi đi con mã.

D. Em bé đang tập đi.

Câu 13. Từ “chạy” trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc?

A. Máy chạy rất tốt.

B. Hàng bán rất chạy.

C. Anh ấy chạy việc.

D. Bình chạy thi với Hùng.

Câu 14. Từ nào chứa tiếng “công” có nghĩa là “không thiên vị”?

A. công dân

B. công cộng

C. công chúng

D. công tâm

Câu 15. Thành ngữ, tục ngữ nói về nổi vất vả của người nông dân là:

A. Tóc bạc da mồi

B. Mưa thuận, gió hòa

C. Trên kính dưới nhường

D. Một nắng hai sương

Câu 16. Câu “Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.” thuộc mẫu câu:

A. Ai làm gì?

B. Ai là gì?

C. Ai thế nào?

Câu 17. Trong các câu dưới đây, câu ghép là:

A. Vì đau chân, Hồng đến muộn.

B. Lan và Huệ đều học giỏi.

C. Lan học giỏi, Huệ cũng học giỏi.

D. Lan vừa học giỏi vừa hát hay.

Câu 18. Gạch chân dưới bộ phận trạng ngữ trong câu: “Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.”

Câu 19. Gạch chân dưới bộ phận chủ ngữ trong câu: “Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.”

Câu 20. Vị ngữ trong câu: “Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.” là:

.....

Câu 21. Câu: “Về trưa, mây tan và mưa tạnh dần.” có chủ ngữ là:

.....

Câu 22. Từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu: “Vì trời mưađường lầy lội.” là:

A. thì

B. nhưng

C. nên

D. mà còn

Câu 23. *Cặp từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu: “Mưa ... to, gió ... thổi mạnh.” là:*

- A. vừa ... đã ... B. chưa ... đã ... C. mới ... đã ... D. càng ... càng ...

Câu 24. *Dấu gạch ngang trong câu sau có tác dụng gì?*

Người kia cũng rưng rưng nước mắt:

- Tấm vải là của con.

Câu 25. *Viết đoạn mở bài cho bài văn tả cảnh con sông quê hương có bạn viết:*

“Thời thơ ấu của tôi gắn liền với nhiều kỉ niệm. Con đường thơ mộng ngày hai buổi đưa tôi đến trường. Bãi cỏ ven làng, nơi tôi cùng các bạn nô đùa. Nhưng thân thiết nhất với tôi vẫn là con sông quê đã tắm mát những năm tháng tuổi thơ của tôi.”

Mở bài như trên thuộc kiểu mở bài nào?

Câu 26. *Viết đoạn kết bài cho bài văn tả cánh đồng lúa quê em có bạn viết:*

“Năm tháng rồi sẽ qua đi. Em ngày càng khôn lớn, tầm hiểu biết cũng rộng hơn. Có thể vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê em không bằng những cảnh đẹp nơi khác, nhưng ở đó đã ghi sâu những kỉ niệm thời thơ ấu của em.”

Kết bài như trên thuộc kiểu kết bài nào?

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ 10

Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

Qua suối

Một lần, trên đường đi công tác, Bác Hồ và các chiến sĩ cảnh vệ phải đi qua một con suối. Trên dòng suối có những hòn đá bắc thành lối đi. Khi Bác đã sang tới bờ bên kia, một chiến sĩ đi phía sau bỗng sẩy chân ngã. Bác dừng lại đợi đồng chí cảnh vệ đi tới, ân cần hỏi:

- Chú ngã có đau không?

Anh chiến sĩ vội đáp:

- Thưa Bác, không sao đâu ạ!

Bác bảo:

- Thế thì tốt. Nhưng tại sao chú bị ngã?

- Thưa Bác, tại hòn đá bị kênh ạ.

- Ta nên kê lại để người khác qua suối không bị ngã nữa.

Đồng chí cảnh vệ liền quay lại kê hòn đá cho chắc chắn. Xong đâu đấy, hai Bác cháu mới tiếp tục lên đường.

Theo Những ngày được gần Bác

Câu 1. Bác Hồ và các chiến sĩ cảnh vệ đi đâu?

A. Đi công tác.

B. Đi qua suối.

C. Đi thăm quan chiến khu.

D. Đi chỉ huy chiến dịch.

Câu 2. Chuyện gì xảy ra với anh chiến sĩ?

A. Anh chiến sĩ bị lạc đường.

B. Anh chiến sĩ mắc phải dây bị ngã.

C. Anh chiến sĩ bị nước xô ngã.

D. Anh chiến sĩ sẩy chân ngã bởi một hòn đá bị kênh.

Câu 3. Khi biết hòn đá bị kênh, Bác bảo anh chiến sĩ làm gì?

A. Bác nhắc nhở anh chiến sĩ lần sau đi phải cẩn thận.

B. Bác bảo anh chiến sĩ không nên đi qua suối.

C. Bác bảo anh chiến sĩ kê lại hòn đá cho chắc để người đi sau không bị vấp ngã nữa.

D. Bác giục anh chiến sĩ đi nhanh kéo muện.

Câu 4. Chi tiết Bác hỏi chiến sĩ cảnh vệ “*Chú ngã có đau không?*” thể hiện:

A. Sự quan tâm của Bác tới anh chiến sĩ.

B. Nhắc nhở anh chiến sĩ cẩn thận hơn khi qua suối.

C. Bác muốn biết nguyên nhân vì sao anh chiến sĩ bị ngã.

D. Bác muốn phê bình anh chiến sĩ.

Câu 5. Câu chuyện “*Qua suối*” nói lên điều gì về Bác Hồ?

A. Bác luôn quan tâm, săn sóc đến mọi người, làm việc gì cũng nghĩ tới người khác.

B. Bác muốn nhắc nhở mọi người cẩn thận hơn trong mỗi bước đi.

- C. Kể lại một chuyến đi công tác của Bác Hồ.
D. Bác Hồ rất nghiêm khắc với các chiến sĩ cảnh vệ.

Hoàn thành các bài tập sau (từ câu 6 đến câu 26) bằng cách khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 6. Từ đơn trong các từ sau là:

- A. bàn ghế B. xoài cát C. trắng D. quạt trần

Câu 7. Trong các từ sau, từ nào là từ ghép có nghĩa tổng hợp?

- A. nương ngô B. bánh rán C. cỏ xước D. nhà cửa

Câu 8. Từ nào sau đây không phải từ láy?

- A. dẻo dai B. lao xao C. lung linh D. thấp thoáng

Câu 9. Tìm danh từ trong các từ dưới đây.

- A. chăm chỉ B. đứng C. mây D. xanh lơ

Câu 10. Câu: “*Chúng tôi muốn rung chuông vàng.*” có:

- A. 1 động từ B. 2 động từ C. 3 động từ D. Không có động từ

Câu 11. Từ nào trái nghĩa với “*rộng*”?

- A. mênh mông B. hẹp C. bao la D. dài

Câu 12. Từ “*mắt*” trong câu nào mang nghĩa gốc?

- A. Quả na mở **mắt**.
B. Quả dứa này nhiều **mắt** quá!
C. **Mắt** lưới dày quá!
D. **Mắt** em bé rất đẹp.

Câu 13. Từ “*đầu*” trong câu nào mang nghĩa chuyển?

- A. Khi viết, em đừng ngoẹo **đầu**.
B. Nhà em ở **đầu** làng.
C. Chiếc mũ này vừa với **đầu** em.
D. Trên **đầu** chú gà trống là chiếc mào đỏ thắm.

Câu 14. Từ có chứa tiếng “*truyền*” có nghĩa là “*trao lại cho người khác*” (thường thuộc thể hệ sau) là:

- A. truyền nghề B. truyền bá C. truyền nhiễm D. truyền hình

Câu 15. Từ nào chỉ tính cách đặc trưng của các bạn nữ?

- A. mạnh mẽ B. dịu dàng C. tốt bụng D. chăm chỉ

Câu 16. Câu nào dưới đây thuộc mẫu câu Ai làm gì?

- A. Đàn cá quẫy tung tăng bên mạn thuyền.
B. Em là học sinh lớp 5.
C. Bầu trời xanh ngắt.
D. Hoa phượng đỏ rực một góc trời.

Câu 17. Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

- A. Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết.
B. Học xong, tôi thu dọn sách vở rồi đi ngủ.

- C. Một mảnh lá gãy cũng dậy mùi thơm.
D. Đàn gà con đang kiếm ăn trong vườn.

Câu 18. Chủ ngữ trong câu “*Cô ấy rất thông minh và duyên dáng.*” là:

- A. cô B. cô ấy rất thông minh C. duyên dáng D. cô ấy

Câu 19. Trạng ngữ trong câu “*Ngoài sân, các bạn học sinh đang chơi đá cầu.*” là:

- A. ngoài sân B. các bạn C. học sinh D. đá cầu

Câu 20. Chủ ngữ trong câu: “*Với tinh thần quyết tâm, bạn ấy đã đạt kết quả cao trong học tập.*” là:

- A. với tinh thần quyết tâm B. tinh thần quyết tâm
C. bạn ấy D. với tinh thần quyết tâm, bạn ấy

Câu 21. Trong câu: “*Tuy ông nội tôi tuổi đã cao nhưng ông vẫn tích cực tham gia công tác ở phường.*” bộ phận gạch chân giữ chức vụ gì?

- A. chủ ngữ B. vị ngữ C. trạng ngữ

Câu 22. Các vế trong câu ghép sau biểu thị quan hệ gì?

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.

- A. tăng tiến. B. tương phản
C. giả thiết – kết quả D. nguyên nhân – kết quả

Câu 23. Cặp từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Ngày tắt hẳn, trăng lên rồi.

- A. ... càng... càng... B.mới....đã...
C. ... nào ...đấy... D. ... chưa... đã...

Câu 24. Dấu ngoặc kép trong câu văn sau có tác dụng gì?

Huy hỏi tôi: “Sao bạn có nhiều đồ chơi thế?”

- A. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.
B. Đánh dấu phần chú thích trong câu.
C. Đánh dấu câu hỏi.
D. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

Câu 25. Một bạn viết mở bài của bài văn tả cây hồng nhưng như sau: “*Vườn nhà em có một cây hồng nhưng không biết trồng từ năm nào.*”. Đó là kiểu mở bài nào?

- A. Trực tiếp B. Gián tiếp

Câu 26. Một bạn viết kết bài của bài văn *tả người mẹ thân yêu của em* như sau: “*Em thương mẹ lắm! Em sẽ chăm chỉ hơn để mẹ đỡ vất vả và sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ lòng mong mỏi của mẹ.*”. Đó là kiểu kết bài nào?

- A. Không mở rộng B. Mở rộng

